TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23/8/2019
V/v tranh chấp Xác định con cho cha.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Liêng Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Hải

2. Ông Nguyễn Ngọc Giang

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Đinh Thanh Thảo, là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *huyện P, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa*: bà Lương Thị Mỹ Hiền, Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 177/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019 về việc tranh chấp Xác định con cho cha, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 86/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự :

Nguyên đơn: ông Phan Văn L1, sinh năm 1960

Địa chỉ: X KDC H, khu vực Y, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ – Có mặt.

Bị đơn: 1. ông Nguyễn Thanh L2, sinh năm 1972

Địa chỉ: Z ấp N, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

2. bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1970

Địa chỉ: X KDC H, khu vực Y, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn - ông Phan Văn L1 trình bày: trước khi bà Nguyễn Thị D kết hôn với ông Nguyễn Thanh L2, bà D đã có thai với ông nên con của bà D và ông L2 sinh ra trong thời kỳ hôn nhân tên là Nguyễn Trung T (nam) sinh ngày 18/4/2014 là con ruột của ông. Ngày 19/01/2016 ông L2 và bà D ly hôn theo quyết định số 09/2016/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện P. Hiện tại bà

D và cháu T đã về sống chung với ông, qua xét nghiệm ADN cho kết quả cháu T là con của ông. Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu xác định ông là cha ruột của cháu T để ông làm thủ tục cải chính hộ tịch.

Bị đơn – bà Nguyễn Thị D trình bày: thống nhất lời khai của ông L1, bà đã có thai với ông L1 trước khi kết hôn và có nói với ông L2 nhưng ông L2 không tin. Bà đồng ý với yêu cầu xác định ông L1 là cha ruột của cháu T.

Ý kiến của Kiểm sát viên viên tham gia phiên tòa: quá trình chuẩn bị xét xử Thẩm phán thực hiện đúng các quy định pháp luật về tố tụng; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ quy định về quyền và nghĩa vụ. Về nội dung vụ án, cháu Nguyễn Trung T (nam) sinh ngày 18/4/2014 được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của ông L2, bà D; nay căn cứ vào kết quả xét nghiệm ADN giữa ông L1 với cháu T là cha con, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L1, xác định cháu Nguyễn Trung T là con của ông L1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại đơn khởi kiện ngày 02/10/2018, ông Phan Văn L1 yêu cầu xác nhận cho ông là cha ruột của Nguyễn Trung T, hiện được đăng ký khai sinh là con chung của ông Nguyễn Thanh L2 và bà Nguyễn Thị D. Ngày 02/4/2019 Tòa án nhân dân quận Cái Răng chuyển hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân huyện P do bị đơn ông L2, bà D có nơi cư trú tại huyện P, vì vậy, Tòa án nhân dân huyện P đã thụ lý vụ án "Tranh chấp xác định con cho cha" để giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông L2 thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 27/6/2019, ngày 05/7/2019 nhưng ông L2 không đến tham dự nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đưa vụ án ra xét xử và đã hoãn phiên tòa ngày 24/7/2019 do ông L2 không đến, vì vậy, ngày 23/8/2019 ông L2 tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn L2.

[3] Ông L1 cho rằng ông là cha đẻ của Nguyễn Trung T. Tuy nhiên, cháu T được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của ông L2, bà D, được xác định là con chung của ông L2, bà D, còn ông L1 không được nhận là cha của cháu T. Hiện ông L2, bà D đã ly hôn nhưng ông L2 cũng không có ý kiến thừa nhận cháu T là con của ông L1. Phía ông L2 không đến Tòa án hay gởi văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là phiếu kết quả phân tích ADN ngày 05/6/2018 kết luận

ông L1 và cháu Tín có quan hệ huyết thống là cha con, phù hợp với lời khai của ông L1. Đồng thời bà D là mẹ của cháu T cũng thống nhất xác định ông L1 là cha ruột của cháu T. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận.

[4] Bị đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 89, Điều 91, khoản 2 Điều 101 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xác định cháu Nguyễn Trung T (nam) sinh ngày 18/4/2014 là con của ông Phan Văn L1.

Ông L1, bà D được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để đăng ký thay đổi hộ tịch cho Nguyễn Trung T.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: ông L2, bà D nộp 300.000 đồng. Ông L1 được nhận lại 300.000 đồng tạm ứng án phí tại phiếu thu số AA/2016/006904 ngày 27/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Liêng Thị Hồng Hoa

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. P;
- THA H. P;
- UBND TT. P;
- Lưu HS (2b).